

ÁP DỤNG ÁN LỆ TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ TẠI VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

TRẦN LINH HUÂN* - NGUYỄN PHẠM THANH HOA**

Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 đã thừa nhận án lệ là một loại nguồn chính thức của pháp luật. Sự thừa nhận này đã tạo ra một bước phát triển mới cho hoạt động xét xử của Tòa án nói riêng và ngành tư pháp Việt Nam nói chung. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc áp dụng án lệ trong hoạt động xét xử ở nước ta vẫn còn gặp nhiều thách thức. Bài viết phân tích tình hình áp dụng án lệ tại Việt Nam, đánh giá những hạn chế, bất cập và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: Án lệ, áp dụng án lệ, hoạt động xét xử.

Ngày nhận bài: 13/01/2022; Biên tập xong: 17/02/2022; Duyệt đăng: 10/12/2022

Law on Organization of the People's Court in 2014 has recognized legal precedent as an official source of law which created a new development in adjudication particularly and the our judiciary generally. In addition to the achieved results, there has been a number of challenges in the application of legal precedent in Vietnam. Therefore, the article clarifies the application of legal precedent in Vietnam, assesses the limitations and inadequacies; thereby makes a number of proposals to complete this matter.

Keyword: Legal precedent, the application of legal precedent, adjudication.

Án lệ có ý nghĩa bổ sung những thiếu sót của pháp luật thành văn với chức năng “bổ khuyết”, giúp việc giải thích và vận dụng pháp luật trở nên đa dạng và linh hoạt hơn. Trong trường hợp pháp luật quy định không rõ ràng, vô lý hay đã lạc hậu so với tình hình thực tế mà nhà lập pháp chưa có điều kiện để thay thế bằng một quy định mới thì lúc này, án lệ có vai trò lớn trong việc tạo nguồn quy phạm cho pháp luật¹. Ngoài ý nghĩa giải quyết một vụ án cụ thể, án lệ còn tạo ra một tiền lệ để giải quyết các vụ án tương tự sau này.

Việc áp dụng án lệ tại Việt Nam trong hoạt động xét xử của Tòa án thời gian gần đây đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cho thấy những nỗ lực của ngành tư pháp trong việc lựa chọn, ban hành và áp dụng án lệ. Tuy nhiên, công tác áp dụng án lệ vào hoạt động xét xử của Tòa án cũng gặp không ít khó khăn, bất cập, gây ảnh hưởng đến công tác xét xử trên thực tế. Do đó, việc tiếp tục

nghiên cứu, đánh giá những vấn đề còn hạn chế, bất cập trong quy định và thực thi áp dụng án lệ vào hoạt động xét xử để từ đó đưa ra một số giải pháp hoàn thiện là điều rất quan trọng và cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

1. Tình hình áp dụng án lệ trong hoạt động xét xử tại Việt Nam

Việc lựa chọn, ban hành và áp dụng án lệ trong hoạt động xét xử tại Việt Nam giai đoạn 2016 – 2021 đã được những kết quả nhất định². Cụ thể:

Thứ nhất, về công tác lựa chọn, công bố án lệ. Từ năm 2016 cho đến nay, Tòa án nhân dân (TAND) tối cao đã lựa chọn, công bố được 52 án lệ về các lĩnh vực gồm hình sự (10 án lệ), dân sự (27 án lệ), kinh doanh

* Thạc sĩ, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

** Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

¹ Hoàng Mạnh Hùng (2013), *Án lệ trong hệ thống các loại nguồn pháp luật*, Luận văn Thạc sĩ, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.33.

² Ngô Văn Nhạc, *Thực tiễn công tác phát triển án lệ hiện nay và một số hướng phát triển*. Nguồn truy cập: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/an-le/thuc-tien-cong-tac-phat-trien-an-le-hien-nay-va-mot-so-dinh-huong-phat-trien>.

thương mại (10 án lệ), hôn nhân và gia đình (01 án lệ), lao động (01 án lệ), hành chính (03 án lệ). Trong đó, số án lệ thuộc lĩnh vực tư là 40, thuộc lĩnh vực công là 12. Xét về mặt số lượng, có thể thấy số án lệ được công bố chưa nhiều, chưa đa dạng, chưa bao quát được hết các quan hệ pháp lý, tình huống pháp lý trong áp dụng, thi hành pháp luật mà thực tiễn đòi hỏi. Do đó, TAND tối cao cần có án lệ để có sự thống nhất hơn trong xét xử và trong việc hình thành các chuẩn mực pháp lý cho cộng đồng, xã hội và cho mỗi chủ thể³.

Trên cơ sở các án lệ đã được ban hành, TAND tối cao đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng được 03 cuốn sách “Án lệ và Bình luận” – Quyển I, II, III với nội dung tập hợp các án lệ đã được ban hành và những bình luận của các Thẩm phán TAND tối cao, các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn về nội dung của từng án lệ. Tuy án lệ chỉ mới được thừa nhận tại Việt Nam và muộn hơn nhiều so với các quốc gia như Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Nhật Bản,... nhưng ngành Tư pháp cũng đã nỗ lực đề xuất và ban hành án lệ trong giai đoạn 2016 – 2021. Bên cạnh đó, TAND tối cao đã kịp thời tiếp cận xây dựng án lệ ở khía cạnh bình luận án lệ, tạo điều kiện để Thẩm phán tham khảo và nâng cao kỹ năng trong việc áp dụng án lệ trong hoạt động xét xử của Tòa án. Trong trường hợp này, TAND tối cao đã linh hoạt kết hợp phương pháp thực tế bằng việc đề xuất và ban hành án lệ song song với hoạt động bình luận các án lệ đã ban hành. Đây là hoạt động có sự phối hợp mang lại hiệu quả tích cực, vừa đưa án lệ áp dụng vào công tác xét xử các vụ việc thực tế ở địa phương, vừa tăng cường các kỹ năng về hiểu và vận dụng án lệ của Thẩm phán.

Thứ hai, về kết quả viện dẫn, áp dụng

³ Nguyễn Hồng Hải, *Một số đánh giá về thành công trong phát triển án lệ tại Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020 và một số khuyến nghị cho định hướng giai đoạn 2021 – 2030*. Nguồn truy cập: <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/chitietnghiencuu?dDocName=TAND171834>.

án lệ. Theo số liệu thống kê đến ngày 30/9/2021, đã có gần 1200 bản án, quyết định của các Tòa án đã viện dẫn, áp dụng án lệ.⁴ Có thể thấy đây là một số liệu đáng khích lệ đối với hoạt động xét xử của ngành Tòa án nước ta bởi nếu như trước đây, khi án lệ chưa được thừa nhận thì khi phát sinh một vấn đề pháp lý mới hoặc một vấn đề pháp lý chưa rõ ràng với những cách hiểu khác nhau giữa các Tòa án, thông thường Tòa án sẽ đợi các cơ quan quản lý nhà nước đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới để tạo cơ sở giải quyết. Tuy nhiên, điều này rất mất thời gian, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi, nghĩa vụ của các bên trong một vụ việc. Chính vì vậy, áp dụng án lệ sẽ giúp vụ việc được giải quyết một cách nhanh chóng. Bên cạnh đó, số liệu này cũng chứng minh rằng án lệ đã thực sự đi vào đời sống pháp lý trong việc áp dụng án lệ trong hoạt động xét xử, tạo bước ngoặt quan trọng trong cải cách tư pháp.

Thực tiễn xét xử cũng cho thấy những vụ việc có tình tiết, sự kiện pháp lý tương tự như tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ đã được các Thẩm phán giải quyết theo đúng đường lối xét xử mà án lệ đưa ra. Ví dụ như Quyết định số 06/2021/QĐ-PT ngày 17/9/2021 của TAND tỉnh Tây Ninh về tranh chấp quyền sử dụng đất có áp dụng án lệ số 38/2020/AL về việc không thụ lý yêu cầu đòi tài sản đã được phân chia bằng bản án có hiệu lực pháp luật. Theo đó, tình huống án lệ là sau khi tài sản là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đã được phân chia bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án thì có người khác (không phải là đương sự trong vụ án đó) khởi kiện đòi quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đó. Giải pháp pháp lý sẽ là Tòa án không thụ lý vụ án mới. Người có yêu cầu đòi quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất thông báo bằng văn bản cho người có thẩm quyền xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo thủ tục giám

⁴ Ngô Văn Nhạc, tldđ

đốc thẩm hoặc tái thẩm theo quy định của pháp luật. Tại Quyết định số 06/2021/QĐ-PT, phần đất bà H khởi kiện bà L đã được giải quyết bằng bản án phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật⁵ và đã được thi hành án giao cho bà L từ năm 2016 nên Tòa án cấp sơ thẩm đã ra quyết định đình chính giải quyết vụ án, trả lại đơn khởi kiện cho bà H. Có thể thấy, trong trường hợp này, án lệ đã được áp dụng tương tự để giải quyết.

2. Một số thách thức trong áp dụng án lệ vào hoạt động xét xử ở Việt Nam hiện nay

Tuy đã đạt được một số thành tựu nhất định nhưng cũng phải thừa nhận rằng ngành Tòa án đang phải đối mặt với không ít những thách thức, khó khăn trong việc áp dụng án lệ vào hoạt động xét xử ở Việt Nam. Cụ thể:

Thứ nhất, bất cập trong quy định pháp luật về án lệ. Đến nay, các vấn đề về án lệ đã được cụ thể hóa trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, gần đây nhất là Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách khách quan thì Nghị quyết này vẫn còn tồn tại một số hạn chế, gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả áp dụng của án lệ trong thực tiễn xét xử.

Một là, thẩm quyền lựa chọn án lệ. Theo Điều 1 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao sẽ có thẩm quyền lựa chọn từ những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về một vụ việc cụ thể làm án lệ. Tuy nhiên, theo quan

điểm của tác giả, việc chỉ giao cho TAND tối cao mới có thẩm quyền lựa chọn án lệ là chưa thật sự phù hợp bởi thực tế, những án lệ do TAND tối cao lựa chọn thường không bao quát. Án lệ được lựa chọn từ những lập luận, phán quyết trong một bản án, quyết định của một địa phương cụ thể nên khi án lệ đó được ban hành thì sẽ có thể xảy ra trường hợp Tòa án của địa phương này áp dụng được còn Tòa án của địa phương kia thì không. Sự khác biệt giữa kinh tế, xã hội, tư tưởng đã tạo ra khoảng cách giữa việc áp dụng một án lệ cho cùng một vụ việc tại các địa phương khác nhau và điều này đã gây khó khăn không ít đến hoạt động xét xử của Tòa án.

Hai là, quy định về công bố án lệ. Thời gian từ khi đề xuất án lệ đến khi án lệ có hiệu lực có thể mất gần 01 năm (bao gồm: Rà soát đề xuất án lệ trong 06 tháng, lấy ý kiến trong 02 tháng; Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học báo cáo Chánh án TAND tối cao trong 01 tháng; tổ chức phiên họp Hội đồng tư vấn trong 15 ngày; án lệ có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày công bố)⁶. Việc quy định về khoảng thời gian này là khá lâu và đi ngược lại với ý nghĩa ban đầu của việc áp dụng án lệ là hỗ trợ khi vấn đề pháp lý đang đề cập trong vụ việc mà văn bản quy phạm pháp luật không có quy định hoặc quy định không rõ ràng, không thể áp dụng được. Vì vậy, khi quy định một khoảng thời gian dài như vậy thì hoạt động xét xử của Tòa án sẽ bị gián đoạn, phải chờ án lệ được công bố có hiệu lực hoặc văn bản quy phạm pháp luật có sự sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

Ba là, tiêu chí lựa chọn án lệ. Tại Điều 2 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, án lệ được lựa chọn phải đáp ứng ba tiêu chí sau: “*Có giá trị làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau, phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên tắc, đường lối xử lý, quy phạm pháp luật cần áp*

⁵ Phần đất bà H đang khởi kiện tranh chấp với bà L hiện nay có diện tích là 6m x 15m nằm trong diện tích phần đất 240m² (ngang 6m x dài 40m) đã được giải quyết tại Bản án phúc thẩm số 296/2016/DSPT ngày 16/12/2016 của TAND tỉnh Tây Ninh đối với vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn bà Võ Thị Tuyết L với bị đơn ông Phan Văn V và người có quyền lợi liên quan trong vụ án là bà Nguyễn Thị H.

⁶ Nguyễn Thị Hoài Thương (2021), *Bất cập trong hoạt động áp dụng án lệ của tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 130, số 6C, tr. 5-14.

dụng trong một vụ việc cụ thể hoặc thể hiện lẽ công bằng đối với những vấn đề chưa có điều luật quy định cụ thể; Có tính chuẩn mực; Có giá trị hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử”. So với quy định của Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP, Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP đã có sự sửa đổi khi bổ sung tiêu chí về “lẽ công bằng” và lược bỏ tiêu chí “bảo đảm những vụ việc có tính tiết, sự kiện pháp lý như nhau thì phải được giải quyết như nhau”. Đây được xem là những sửa đổi phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc lựa chọn và ban hành một án lệ, có sự tôn trọng và nâng cao giá trị công bằng trong công tác xét xử cũng như nói lòng sự ràng buộc trong việc áp dụng án lệ vào việc xét xử một vụ án cụ thể, giúp cho hoạt động này được thực hiện một cách linh hoạt và chủ động hơn. Tuy nhiên, tiêu chí lựa chọn án lệ trong Nghị quyết hiện hành vẫn còn gặp một số hạn chế. Tiêu biểu là tiêu chí “tính chuẩn mực” của một án lệ chưa được quy định cụ thể và khiến cho người áp dụng có nhiều cách hiểu khác nhau, chưa có sự thống nhất trong việc xem xét thể nào là tính chuẩn mực của một án lệ cũng như có những yếu tố nào đánh giá một án lệ có tính chuẩn mực.

Thứ hai, công tác lựa chọn án lệ. Theo đó, tuy Chánh án TAND tối cao đã ban hành Chỉ thị số 04/2016 về việc tăng cường phát triển và công bố, áp dụng án lệ trong xét xử nhưng thực tế, việc đóng góp trong việc rà soát, nghiên cứu, đề xuất nguồn để phát triển thành án lệ còn rất hạn chế⁷. Phía Tòa án gặp nhiều áp lực khi một ngày phải xét xử với số lượng lớn các vụ việc và việc lựa chọn ra một trong số đó những bản án, quyết định tiêu biểu, có sức ảnh hưởng, nội dung có tính bao quát thì rất khó khăn. Mặt khác, hoạt động này mất nhiều thời gian, trong khi nhân lực ngành Tòa án không đủ để đáp ứng. Về phía cá nhân người dân, các nhà nghiên cứu, việc lựa chọn một bản án,

quyết định để đề xuất xây dựng một án lệ lại càng khó khăn hơn vì họ không trực tiếp tham gia vào hoạt động xét xử của Tòa án hoặc có chăng chỉ là những vụ việc đơn lẻ, mang tính chủ quan của cá nhân và không có sự bao quát giữa các bản án, quyết định khác có nội dung vụ việc tương tự. Chính những rào cản này đã khiến cho hoạt động đề xuất và công bố án lệ trở nên khó khăn hơn bao giờ hết.

Thứ ba, về nguồn nhân lực. Nguồn nhân lực viết án chưa đảm bảo trong công tác tạo nguồn phát triển án lệ. Thực tế hiện nay, nhiều Thẩm phán chưa được nâng cao chất lượng viết án, dẫn đến một số bản án, quyết định được ban hành chưa bảo đảm tính chuẩn mực, không đáp ứng được yêu cầu làm nguồn án lệ⁸. Công văn số 136/TANDTC-PC lý giải thực trạng này là do xuất phát từ nhận thức của Thẩm phán, tức là nhiều Thẩm phán chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác nâng cao chất lượng các bản án, quyết định, dẫn đến việc số lượng án lệ được công bố trong thời gian qua chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Ngoài ra, theo tác giả, một nguyên nhân khác có thể xuất phát từ công tác đào tạo Thẩm phán còn nhiều hạn chế khiến cho Thẩm phán chưa hoàn thiện các kỹ năng liên quan đến việc viết án. Các bản án, quyết định được viết ra trong nhiều trường hợp vẫn còn khá sơ sài, chưa bao quát hết được nội dung của vụ việc hay chưa đúc kết lại vấn đề pháp lý của vụ việc đang giải quyết. Cùng một vụ việc có nội dung tranh chấp giống nhau nhưng quyết định của bản án Tòa này lại khác với quyết định của bản án Tòa kia và điều này sẽ ảnh hưởng đến việc xác định liệu đâu là quyết định sẽ đáp ứng được các tiêu chuẩn trong việc lựa chọn án lệ.

3. Một số giải pháp kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả trong việc áp

⁷ Công văn số 136/TANDTC-PC của TAND tối cao về tăng cường hơn nữa công tác phát triển, áp dụng án lệ trong TAND ngày 13/8/2021.

⁸ Yến Châu, *Thẩm phán phải viết án tốt để tạo nguồn phát triển án lệ*. Nguồn truy cập: <https://plo.vn/phap-luat/tham-phan-phai-viet-an-tot-de-tao-nguon-phat-trien-an-le-1008843.html>.

dụng án lệ vào hoạt động xét xử tại Việt Nam, tác giả đề xuất một số giải pháp khắc phục như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện quy định pháp luật về án lệ. Đây được xem là điều cần thực hiện đầu tiên bởi những hướng dẫn về án lệ sẽ là cơ sở thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao việc áp dụng án lệ trong thực tiễn xét xử. Bên cạnh đó, quy định pháp luật về án lệ cũng ảnh hưởng trực tiếp đến việc tuân thủ pháp luật về án lệ. Theo đó, để hoàn thiện quy định pháp luật về án lệ, cần phải:

Một là, mở rộng thẩm quyền lựa chọn án lệ. Như đã đề cập, việc lựa chọn án lệ theo pháp luật Việt Nam chỉ thuộc về Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao. Tuy nhiên, theo quan điểm tác giả, quy định như vậy sẽ làm hạn chế đi quyền lựa chọn án lệ của các cấp Tòa án còn lại. So sánh với pháp luật Hoa Kỳ, nước này có quy định tương đối khác với Việt Nam. Ở Hoa Kỳ, Tòa án sẽ có thẩm quyền ban hành án lệ trên cơ sở xem xét các bản án của Tòa cấp dưới với điều kiện đáp ứng các tiêu chí lựa chọn, đề xuất, phát triển án lệ⁹. Điều này có nghĩa là thẩm quyền lựa chọn, ban hành án lệ không chỉ duy nhất thuộc về Tòa án tối cao hợp chúng quốc Hoa Kỳ mà còn có thể thuộc về Tòa án liên bang, phán quyết của Tòa án tiểu bang. Pháp luật Hoa Kỳ đã quy định theo hướng linh hoạt, Tòa án cấp dưới vẫn có cơ hội được lựa chọn, ban hành án lệ với điều kiện là phạm vi áp dụng chỉ thuộc về Tòa án của tiểu bang đó. Vì vậy, để tăng tính chủ động và giảm áp lực cho TAND tối cao tại Việt Nam về lựa chọn án lệ, việc mở rộng thẩm quyền là cần thiết. Nên trao cho TAND cấp tỉnh vẫn có thẩm quyền lựa chọn án lệ. Tuy nhiên, việc thực hiện điều này trên thực tế là điều không dễ dàng. Theo tác giả, Điều 1 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP có thể

quy định lại như sau: “Án lệ là những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về một vụ việc cụ thể được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố là án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử. Trường hợp vì điều kiện đặc thù của từng địa phương và đáp ứng các tiêu chí lựa chọn án lệ, Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thể có thẩm quyền lựa chọn án lệ và việc áp dụng chỉ được thực hiện trong phạm vi của địa phương đó”.

Hai là, hoàn thiện quy định về thời gian công bố án lệ. Theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, thời gian công bố án lệ có thể mất gần một năm. Chính điều này đã khiến cho việc áp dụng án lệ vào hoạt động xét xử của Tòa án gặp nhiều khó khăn khi Tòa án phải chờ án lệ có hiệu lực thì mới có thể áp dụng được. Tham khảo pháp luật Hoa Kỳ, nước này lại có quy định khá linh hoạt khi không đặt nặng về thời gian từ khâu đề xuất đến thông qua án lệ¹⁰. Chính vì sự khác biệt này mà nguồn án lệ Hoa Kỳ vô cùng phong phú và đóng vai trò quan trọng trong hoạt động xét xử của Tòa án nước này. Theo tác giả, thời gian công bố án lệ nên được rút ngắn lại hoặc án lệ đang trong quá trình chờ có hiệu lực thì vẫn có thể có hiệu lực áp dụng trong những trường hợp đặc biệt; và việc áp dụng những án lệ này phải có sự giám sát của TAND cấp trên trực tiếp trong suốt quá trình xét xử.

Ba là, hoàn thiện tiêu chí “tính chuẩn mực” trong việc lựa chọn án lệ. Đây được xem là tiêu chí vẫn còn khá mơ hồ vì không xác định được tiêu chuẩn nào để đánh giá mức độ chuẩn mực của một bản án, quyết định được chọn làm án lệ. Theo quan điểm của tác giả, tính chuẩn mực của một bản án, quyết định có thể gắn liền với các tiêu chuẩn sau:

(i) Về ngôn ngữ: Ngôn ngữ sử dụng trong bản án, quyết định phải phù hợp với

⁹ Trần Thị Diệu Hương, *Xây dựng án lệ trong thông luật Hoa Kỳ và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*. Nguồn truy cập: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/an-le/xay-dung-an-le-trong-thong-luat-hoa-ky-va-bai-hoc-kinh-nghiem-cho-viet-nam>.

¹⁰ Công văn số 136/TANDTC-PC của TAND tối cao về tăng cường hơn nữa công tác phát triển, áp dụng án lệ trong TAND ngày 13/8/2021.

thuần phong mỹ tục, tập quán, văn hóa của Việt Nam.

(ii) Về hình thức: Hình thức của bản án, quyết định phải đạt chuẩn theo hướng dẫn của TAND tối cao về thể thức và kỹ thuật trình bày của một bản án, quyết định (Công văn số 155/TANDTC-PC về việc áp dụng thống nhất về thể thức và kỹ thuật trình bày các văn bản tố tụng).

(iii) Về nội dung: Đây được xem là tiêu chuẩn quan trọng nhất để đánh giá tính chuẩn mực của một bản án, quyết định. Nội dung của bản án, quyết định phải chứa đựng những vấn đề pháp lý mẫu chốt với lập luận chặt chẽ, dễ hiểu, không sử dụng từ đa nghĩa dẫn tới nhiều cách hiểu khác nhau¹¹.

Thứ hai, về công tác lựa chọn án lệ. Để khắc phục tình trạng hạn chế số lượng án lệ được lựa chọn, TAND tối cao cần quán triệt TAND các cấp, các đơn vị thuộc TAND tối cao có liên quan thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ rà soát, phát hiện, bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật để đề xuất phát triển thành án lệ. Theo đó, Công văn số 136/TANDTC-PC đã đặt ra các chỉ tiêu về việc đề xuất bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là nguồn để phát triển thành án lệ¹². Quy định này được xem là tiêu chí đánh giá nhằm thúc đẩy hoạt động thi đua trong ngành Tòa án, tạo cơ hội tăng số lượng bản án, quyết định được lựa chọn

án lệ trong một năm. Nếu nhìn một cách tổng thể thì số lượng tối thiểu có 10 chỉ tiêu đề xuất bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là nguồn để phát triển thành án lệ trong một năm. Vấn đề đặt ra là liệu chỉ tiêu này có quá thấp so với tổng số bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trong vòng một năm hay không. Theo quan điểm tác giả, cần tăng số chỉ tiêu tối thiểu bản án, quyết định có hiệu lực được đề xuất nhằm thúc đẩy hoạt động đề xuất và công bố án lệ, vận dụng và rà soát lại số lượng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trong một năm. Ngoài ra, cần bổ sung quy định về khen thưởng, khiển trách để tạo động lực trong quá trình lựa chọn và công bố án lệ.

Thứ ba, nâng cao kỹ năng cho đội ngũ Thẩm phán. Cụ thể, TAND tối cao cần mở các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho các Thẩm phán trong hoạt động viết án cũng như việc xác định vấn đề pháp lý khi lựa chọn bản án, quyết định trở thành án lệ. Tính đến thời điểm hiện tại, chỉ có 03 cuốn sách “Án lệ và Bình luận” – Quyền I, II, III với nội dung tập hợp các án lệ đã được ban hành và những bình luận của các Thẩm phán TAND tối cao, các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn về nội dung của từng án lệ. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho các Thẩm phán trong quá trình nghiên cứu, áp dụng án lệ vào thực tiễn xét xử, TAND tối cao cần phối hợp với các chuyên gia pháp lý và những người có nhiều kinh nghiệm trong công tác xét xử tiến hành bình luận đối với án lệ đã ban hành để tạo tư liệu tham khảo cho Thẩm phán.

Tóm lại, hiện nay việc áp dụng án lệ trong hoạt động xét xử của Tòa án đã đạt nhiều kết quả tích cực và thể hiện được những nỗ lực của ngành Tư pháp Việt Nam. Tuy nhiên, thực tế đã cho thấy việc áp dụng này vẫn còn gặp nhiều hạn chế cần khắc phục. Những việc này cần được phối hợp và thực hiện song song thì vấn đề áp dụng án lệ trong hoạt động xét xử của Tòa án mới có thể khởi sắc hơn trong thời gian tới./.

¹¹ Trần Thị Minh Châu, “Về tiêu chí lựa chọn, rà soát, phát hiện các bản án, quyết định để đề xuất phát triển thành án lệ”, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/an-le/ve-tieu-chi-lua-chon-va-ra-soat-phat-hien-cac-ban-an-quyet-dinh-de-de-xuat-phat-trien-thanh-an-le>, truy cập ngày 01/01/2022.

¹² Cụ thể, các TAND cấp cao, TAND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mỗi đơn vị phải đề xuất ít nhất 05 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là nguồn để phát triển thành án lệ/01 năm. Các Vụ Giám đốc kiểm tra I, II, III mỗi đơn vị phải đề xuất ít nhất 03 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là nguồn để phát triển thành án lệ/01 năm. Các Tòa án quân sự quân khu và tương đương mỗi đơn vị phải đề xuất ít nhất 02 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là nguồn để phát triển thành án lệ/01 năm